

Số 185/2013/TT-BQP

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội và vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý đầu tư vào doanh nghiệp

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 99/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về Phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội và vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý đầu tư vào doanh nghiệp như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Bộ Quốc phòng đối với doanh nghiệp quân đội và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp quân đội do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện theo ủy quyền tại doanh nghiệp quân đội.

2. Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý đầu tư vào:

- a) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- b) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Bộ Quốc phòng đối với doanh nghiệp quân đội và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp quân đội là doanh nghiệp Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý, bao gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc cử người đại diện theo ủy quyền;

b) Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng cử người đại diện theo ủy quyền.

2. Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Người đại diện) là cá nhân được Bộ Quốc phòng cử làm đại diện để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Bộ Quốc phòng tại doanh nghiệp.

Điều 4. Phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp quân đội

1. Bộ Quốc phòng trực tiếp thực hiện hoặc phân công cho các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng; phân cấp cho đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng; giao cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước.

2. Đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do các doanh nghiệp quân đội và doanh nghiệp nhà nước làm chủ sở hữu thì mỗi tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn tương ứng với phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP QUÂN ĐỘI LÀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN 100% VỐN NHÀ NƯỚC

Mục 1

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 5. Các quyền, trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Đối với Tập đoàn kinh tế nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng quản lý

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập công

ty con 100% vốn nhà nước; chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;”

b) Trình Chính phủ ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ;

d) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc công ty;

đ) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;

e) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên, Phó tổng giám đốc, Kiểm soát viên chuyên ngành và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên chuyên ngành;

g) Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị hàng năm, danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;

h) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của tập đoàn kinh tế nhà nước tại các doanh nghiệp; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

i) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ tập đoàn; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của tập đoàn kinh tế nhà nước và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

k) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên chuyên ngành, quỹ lương hàng năm của Hội đồng thành viên sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

l) Chấp thuận đề Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

m) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới tập đoàn kinh tế nhà nước.

2. Đối với công ty do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp quân đội;

b) Quyết định thành lập công ty sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của công ty;

d) Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và ngành, nghề kinh doanh của công ty;

đ) Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

e) Tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể;

g) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính;

h) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên;

i) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch xây dựng đơn vị hàng năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B;

k) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp; phê duyệt việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

l) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

m) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm; quỹ lương hằng năm của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

n) Chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

o) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty.

Điều 6. Nghĩa vụ của Bộ Quốc phòng

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ công ty.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của công ty.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của công ty.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 7. Quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này và các quyền, trách nhiệm sau đối với công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng:

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên.
2. Phê duyệt quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty.
3. Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm; quỹ lương hằng năm của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trên cơ sở ý kiến thẩm định của Cục Kinh tế.
4. Chấp thuận đề Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ trên cơ sở ý kiến thẩm định của Cục Tài chính.
5. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch xây dựng đơn vị hàng năm.

Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng

Đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên trực tiếp của doanh nghiệp quân đội do mình quản lý, có các quyền, trách nhiệm sau đây:

1. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định:
 - a) Thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
 - b) Đề án thành lập công ty 100% vốn nhà nước; chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;
 - c) Ban hành điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của công ty;
 - d) Mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của công ty;
 - đ) Phê duyệt chiến lược phát triển, xây dựng đơn vị, danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của công ty và thông báo Cục Kinh tế, Cục Kế hoạch và Đầu tư, Cục Tài chính để tổng hợp, giám sát;
 - e) Việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;